

SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 172 /BVĐK-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

THƯ MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

Trang phục y tế

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng thẩm định giá

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ tình hình nhu cầu thực tế tại đơn vị, để có cơ sở xác định giá nhằm tổ chức xây dựng dự toán mua sắm theo đúng quy định của nhà nước, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn kính mời quý Công ty/Đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân đủ điều kiện và năng lực kinh nghiệm tham gia thẩm định giá trang phục y tế như sau:

- Thẩm định giá trang phục y tế theo danh mục (Có phụ lục kèm theo).
- Đề nghị quý Công ty/Đơn vị có nhu cầu tham gia gửi 01 bộ hồ sơ năng lực bao gồm:

- Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ nhân sự, các hợp đồng tương tự đã thực hiện, thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (đã bao gồm chi phí đi thẩm định), các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng thư mời này trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn (<http://bvdklangson.com.vn>). Địa chỉ: Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, Thôn Đại Sơn, Xã Hợp Thành, Huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. (CN Hoàng Thu Hiền ĐT: 0983 111 668).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn rất mong nhận được sự quan tâm và phản hồi giá của quý Công ty/Đơn vị./,



Đặng Huy Du



Kèm theo thư mời thăm định giá số 111/BVĐK-TCKT ngày 10 tháng 7 năm 2023

| TT | TÊN HÀNG | QUY CÁCH | ĐV TỈNH | SỐ LƯỢNG |
|----|----------------------------|--|------------|----------|
| 1 | Trang phục Bác sỹ mùa hè | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn vải: Vải lon TC/83/17. Độ nhô của sợi tính bằng tex $\geq 18.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 220 \pm 5$. - Kiểu dáng may: <ul style="list-style-type: none"> + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông, có đai ngang lưng, có in logo Bệnh viện trên ngực trái – giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo | Bộ | 185 |
| 2 | Trang phục Bác sỹ mùa đông | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn vải: Vải oxford màu trắng- TC/65/35 Độ nhô của sợi tính bằng tex $\geq 15.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc $\geq 290 \pm 10$; Ngang $\geq 240 \pm 5$. - Kiểu dáng may: <ul style="list-style-type: none"> + Áo Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông; có đai ngang lưng; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ+ khẩu trang: Theo màu sắc của áo | Bộ | 185 |

| | | | | |
|---|---|---|----|-----|
| 3 | Trang phục của Điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ mùa hè | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn vải Vải lon TC/83/17. Độ nhõ của sợi tính bằng tex $\geq 18.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 220 \pm 5$. - Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo quá mông 10cm, phía sau xẻ giữa tới ngang mông, có đai ngang lưng, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. Hoặc Áo liền váy quy định tại khoản 3 Điều 5 Oxfordng tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy. | Bộ | 400 |
| 4 | Trang phục của Điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ mùa đông | <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn vải: Vải oxford màu trắng TC/65/35. Độ nhõ của sợi tính bằng tex $\geq 15.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc $\geq 290 \pm 10$; Ngang $\geq 240 \pm 5$. - Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo quá mông 10cm, phía sau xẻ giữa tới ngang mông, có đai ngang lưng, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. Hoặc Áo liền váy quy định tại khoản 3 Điều 5 Oxfordng tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y | Bộ | 400 |

| | | | | |
|---|---|--|----|----|
| | | té. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo hoặc áo liền váy | | |
| 5 | Trang phục kỹ thuật viên mùa hè | <p>- Tiêu chuẩn vải: Vải lon TC/83/17. Độ nhò của sợi tính bằng tex $\geq 18.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng soi/10cm: Dọc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 220 \pm 5$.</p> <p>- Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo</p> | Bộ | 65 |
| 6 | Trang phục kỹ thuật viên mùa đông | <p>- Tiêu chuẩn vải: Vải oxford màu trắng- TC/65/35 Độ nhò của sợi tính bằng tex $\geq 15.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng soi/10cm: Dọc $\geq 290 \pm 10$; Ngang $\geq 240 \pm 5$.</p> <p>- Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo.</p> <p>+ Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam.</p> <p>+ Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo</p> | Bộ | 65 |
| 7 | Trang phục người làm việc tại trung tâm tiệt khuẩn mùa đông | <p>- Tiêu chuẩn vải: Vải oxford màu trắng- TC/65/35 Độ nhò của sợi tính bằng tex $\geq 15.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng soi/10cm: Dọc $\geq 290 \pm 10$; Ngang $\geq 240 \pm 5$.</p> <p>- Kiểu dáng may:</p> | Bộ | 22 |

| | | | | |
|---|---|--|----|----|
| | | + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo | | |
| 8 | Trang phục người làm việc tại trung tâm tiệt khuẩn mùa hè | - Tiêu chuẩn vải: Vải lon TC/83/17. Độ nhòe của sợi tính bằng tex $\geq 18.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc. $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 220 \pm 5$. - Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo | Bộ | 22 |
| 9 | Trang phục Dược sỹ mùa hè | - Tiêu chuẩn vải Vải lon TC/83/17. Độ nhòe của sợi tính bằng tex $\geq 18.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Doc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 220 \pm 5$. - Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái- giặt không phai logo. | Bộ | 24 |

| | | | | |
|----|--|--|----|----|
| | | + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đötti với nữ, quần cạp đötti với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo | | |
| 10 | Trang phục Dược sỹ mùa đông | - Tiêu chuẩn vải: Vải oxford màu trắng- TC/65/35 Độ nhò của sợi tính bằng tex $\geq 15.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng soi/10cm: Dọc $\geq 290 \pm 10$; Ngang $\geq 240 \pm 5$. - Kiểu dáng may: + Áo: Màu trắng; Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có đai ngang lưng, phía sau xẻ giữa tới ngang mông; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái- giặt không phai logo. + Quần: Màu trắng; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đötti với nữ, quần cạp đötti với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo | Bộ | 24 |
| 11 | Trang phục hộ lý, y công, nhân viên giặt là mùa đông | - Tiêu chuẩn vải: Vải oxford màu xanh hòa bình TC/65/35 Độ nhò của sợi tính bằng tex $\geq 15.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng soi/10cm: Dọc $\geq 290 \pm 10$; Ngang $\geq 240 \pm 5$. - Kiểu dáng may: + Áo: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo dưới mông 10cm, có đai ngang lưng phía sau, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đötti với nữ, quần cạp đötti với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo. + Tạp dề không cổ, có hai dây đai, | Bộ | 54 |

| | | | | |
|------|--|--|-----|----|
| | | chiều dài ngang gối, phía sau buộc dây | | |
| 12 | Trang phục hộ lý, y công, nhân viên giặt là mùa hè | <p>- Tiêu chuẩn vải: Vải lon TC/83/17. Độ nhỏ của sợi tính bằng tex $\geq 18.0 \pm 5$ Mật độ sợi tính bằng sợi/10cm: Dọc $\geq 420 \pm 10$; Ngang $\geq 220 \pm 5$.</p> <p>- Kiểu dáng may:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áo: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, kích thước cổ áo phù hợp, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo dưới mông 10cm; có đai ngang lưng phía sau, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái - giặt không phai logo. + Quần: Màu xanh hòa bình; Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Quần chun đối với nữ, quần cạp đối với nam. + Mũ + khẩu trang: Theo màu sắc của áo | Bộ | 54 |
| 13 | Trang phục nhân viên hành chính khối phòng chức năng | | Bộ | 85 |
| 13.1 | Bộ vest nữ | <p>Áo vest nữ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Màu sắc: Xanh tím than 2. Chất liệu vải: tuýp xi. Vải lót trong Vinilon loại 1. 3. Kiểu dáng áo: Áo cổ 2 ve vách. Bồ cúp thân, nẹp lệch, cài 2 khuy ngang, túi cơi có nắp, vạt bằng, bồ cúp sau, không xẻ sau, tay đính 3 khuy bọc vải chính. <p>* Quần nữ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Màu sắc: Xanh tím than 2. Chất liệu vải: tuýp xi 3. Kiểu dáng quần: Quần âu cơ bản. Quần kéo khóa trước, thân trước 2 túi chéo. <p>Hoặc Zuýp nữ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Màu sắc: xanh tím than 2. Chất liệu vải: túyp xi 3. Kiểu dáng: Túi chéo 2 bên, xẻ sau. Khóa sau lưng, kéo hết cạp, chân váy ôm 2 lớp. <p>*Áo sơ mi nữ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Màu sắc: Trắng. 2. Chất liệu vải: vải kate, T/C=17/83 3. Kiểu dáng áo: Áo somi dài tay/ngắn tay cơ bản, tay mangsec, Cổ | Cái | 57 |
| | | | Bộ | 57 |

| | | | | |
|------|-------------------|---|-----|----|
| | | đức, đầu chân cổ tròn, đầu lá cổ nhọn, kích thước cổ áo phù hợp, Hàng cúc mở áo chính giữa thân trước, Thân áo có chiết ly tạo eo. có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái | | |
| 13.2 | Bộ vest nam | <p>* Áo vest nam</p> <p>1. Màu sắc: Xanh tím than</p> <p>2. Chất liệu vải: tuýp xi. Vải lót trong Vinilon loại 1.</p> <p>3. Kiểu dáng áo: Cơ bản cổ 2 ve, túi coi ngực cơ bản, nẹp cài 2 khuy, túi coi có nắp cơ bản, kích thước cổ áo phù hợp. Thân 2 cúc chính, 4 cúc tay. Thân trước 3 túi, 1 túi ngực, 2 túi bên bụng. Thân sau xẻ tà 2 bên.</p> <p>* Quần nam</p> <p>1. Màu sắc: Xanh tím than</p> <p>2. Chất liệu vải: tuýp xi</p> <p>3. Kiểu dáng quần: Quần âu cơ bản, Quần kéo khóa trước, thân trước 2 túi chéo, 1 túi hậu than sau</p> <p>* Áo sơ mi nam</p> <p>1. Màu sắc: Trắng.</p> <p>2. Chất liệu vải: Vải kate, T/C=17/83</p> <p>3. Kiểu dáng áo: Áo sơmi dài tay/ngắn tay cơ bản, tay mangsec, Cổ Đức, đầu chân cổ tròn, đầu lá cổ nhọn, kích thước cổ áo phù hợp, Hàng cúc mở áo chính giữa thân trước, Thân áo có chiết ly tạo eo. có in tên LOGO Bệnh viện trên ngực trái. Có túi trên ngực trái</p> | Cái | 28 |
| | | | Bộ | 28 |
| 14 | Trang phục bảo hộ | <p>- Tiêu chuẩn vải: Vải Kaki PANGRIM 2721</p> <p>- Màu sắc: Be đất hoặc xanh hòa bình</p> <p>Kiểu dáng may:</p> <p>*áo: Budong, cổ 2 ve hoặc cổ đức. Dài tay, có mang sec. Thân trước có hai túi ngực có nắp. Bo đai gấu 5,5cm ôm theo hông.</p> <p>*Quần: Quần âu 2 ly, túi chéo trước, 1 túi hậu sau</p> | Bộ | 98 |